

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH BÌNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 19 - 5 - 2020  
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thành Triều.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Thị Thủy;
2. Bà Võ Thị Tuyết Trinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Xuân – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 4 và ngày 19 tháng 5 năm 2020; tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020; về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Thái Văn H, sinh năm: 1994 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

**- Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm: 1995 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.

**- Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1966 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp – hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Thái Văn H trình bày:* Anh và chị H quen biết, tự tìm hiểu với nhau rồi tiến đến hôn nhân vào năm 2013, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; việc kết hôn là tự

nguyện, không bị lừa dối, cưỡng ép. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc; nhưng sau đó anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng với nhau, thường xuyên cãi vã; chị H có quan hệ tình cảm với người khác nên tình cảm vợ chồng bị sức mẽ không hàn gắn được. Do đó, anh và chị H ly thân nhau vào tháng 4/2015, khi ly thân chị H về nhà cha mẹ tại ấp T, xã T, huyện Th sinh sống, còn anh và cháu Q vẫn sinh sống tại ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp đến nay. Hiện nay chị H đã có chồng khác và đã có con, nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung tên Thái Thị Q, sinh ngày 25/02/2013 hiện đang sống với anh; anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q đến khi cháu Q đủ 18 tuổi, anh không có yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không có yêu cầu Tòa án giải quyết, đề anh và chị H tự thỏa thuận giải quyết với nhau, nếu không thành thì khởi kiện thành một vụ kiện khác.

- *Bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy H*: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho chị Nguyễn Thị Thúy H các thủ tục tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa; tuy nhiên, chị H vẫn cố tình vắng mặt không đến tham gia tố tụng và không trình bày ý kiến cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đối với chị Nguyễn Thị Thúy H; nhưng chị H không đến tham gia tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H là phù hợp theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nội dung tranh chấp giữa anh Thái Văn H và chị Nguyễn Thị Thúy H làm phát sinh “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý giải quyết là đúng theo quy định

pháp luật; về thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35, 36, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh H và chị H được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không bị cưỡng ép hoặc lừa dối; anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại phiên tòa hôm nay anh H yêu cầu ly hôn với chị H, nhưng chị H không có văn bản trình bày ý kiến về việc ly hôn với anh H, nên làm phát sinh việc tranh chấp ly hôn theo quy định pháp luật.

Xét thấy, anh H và chị H đã ly thân với nhau từ tháng 4 năm 2015 đến nay (đã 05 năm) mà không có hàn gắn tình cảm lại được; nguyên nhân do anh chị bất đồng ý kiến và thường xuyên cự cãi với nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc; hiện nay anh H và chị H đều có gia đình khác và có con riêng nên không thể hàn gắn tình cảm với nhau được; do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H đối với chị H là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

Vì vậy căn cứ vào quy định trên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H đối với chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thái Thị Q, sinh ngày 25/02/2013, đến khi cháu Q đủ 18 tuổi và không có yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; chị H không có văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi dưỡng cháu Q.

Xét thấy, anh H đã trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q từ khi anh chị ly thân đến nay, trong 05 năm qua anh H đã làm tròn nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc cho cháu Q; hiện nay anh H đang có thu nhập ổn định đủ để nuôi dưỡng cháu Q, cháu Q đã có văn bản trình bày ý kiến yêu cầu được tiếp tục sống với anh H. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H, giao cho anh H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thái Thị Q, đến khi cháu Q đủ 18 tuổi, chị H khỏi phải cấp dưỡng nuôi con, do anh H không có yêu cầu, là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không có yêu cầu Tòa án giải quyết, để anh và chị H tự thỏa thuận giải quyết với nhau, nếu không thành thì khởi kiện thành vụ kiện khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết là phù hợp.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H đối với chị H, về việc yêu cầu ly hôn và nuôi con theo quy định pháp luật.

Anh H phải chịu án phí ly hôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, 227, 228 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thái Văn H đối với chị Nguyễn Thị Thúy H.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Thái Văn H đối với chị Nguyễn Thị Thúy H.

- Về con chung: Giao cho anh H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thái Thị Q, sinh ngày 25/02/2013, đến khi cháu Q đủ 18 tuổi; chị H khỏi phải cấp dưỡng nuôi con do anh H không có yêu cầu.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh H và chị H không có yêu cầu, nên không có xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Thái Văn H phải chịu tiền án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số BH/2018/0008289 ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Chị Nguyễn Thị Thúy H không phải chịu tiền án phí ly hôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án. Riêng chị Nguyễn Thị

Thúy H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao (bản án) hoặc kể từ ngày Tòa niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS H. Thanh Bình;
- UBND xã Đ, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phạm Thành Triều**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Thủy – Võ Thị Tuyết Trinh**

**Phạm Thành Triều**